

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 26/2021/HS-ST*

*Ngày: 28 - 5 - 2021*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và bà Nguyễn Thị Quyên.*

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Đỗ Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 (Sau đây viết tắt là: 11/5/2021) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 17/5/2021, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn C**, sinh năm 1993 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Đinh Thị L; vợ: Trần Thị L; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/3/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 17/3/2021 đến nay; có mặt.

**2. Đinh Trung K**, sinh năm 1993 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đức T và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị Thu T (đã ly hôn); con: có 01 con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/3/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 17/3/2021 đến nay; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị L1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

+ Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn G; vắng mặt.

+ Người chứng kiến: Ông Phạm Phú H; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, biển kiểm soát: 90B1-649.91 đi đến nhà Đinh Trung K rủ K đi mua ma túy về cùng sử dụng, K đồng ý. C điều khiển xe mô tô chở K đến cổng chợ xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam thì dừng xe, K đưa cho C số tiền 200.000 đồng và đứng đợi ở xe. C cầm tiền K đưa và góp thêm 200.000 đồng rồi đi bộ vào trong chợ mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng và đi ra chỗ K đợi, nói: “Mua được rồi”, K hiểu ý C đã mua được ma túy nên điều khiển xe mô tô chở C đi tìm nơi cùng sử dụng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, C và K đi vào khu vực nghĩa trang tại thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam để cùng sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N và Công an xã H phát hiện, bắt quả tang.

*Thu giữ tại hiện trường:*

- Thu giữ trong lòng bàn tay phải của C 02 đoạn ống nhựa (KT 2,5cm), đều được hàn kín hai đầu, mở ra bên trong đều có chất bột dạng cục, màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01).

- Thu trong túi quần dài của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã cũ, màu xanh đen (niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02);

- Tạm giữ của C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, biển kiểm soát 90B1-649.91.

\* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C và Đinh Trung K: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

\* Tại kết luận giám định số 49/PC09-MT ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,299g (Không phải hai trăm chín mươi chín gam) loại: Heroine”.

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân kết luận: “Giá trị 01 (một) chiếc xe mô tô AIRBLADE là: 12.900.000 đồng”.

\* Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Trung K đều đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSLN ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Sau đây viết tắt là: BLHS).

*\* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay thay đổi gì. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (*Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 BLHS đối với các bị cáo: Xử phạt Nguyễn Văn C từ 18 đến 24 tháng tù; Đinh Trung K từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Các bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Trung K đều đã thừa nhận và khai báo toàn bộ động cơ, mục đích cũng như diễn biến hành vi cùng nhau tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng vào ngày 11/3/2021 đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Các bị cáo đều không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác, bản thân các bị cáo đã nhận thức lỗi lầm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Chị Trần Thị L1 trình bày: chị và bị cáo Nguyễn Văn C là quan hệ vợ chồng. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, biển kiểm soát 90B1-649.91 là tài sản chung của vợ chồng chị, đúng như lời khai của bị cáo C đã xác định. Việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện tội phạm chị hoàn toàn không biết, chị đề nghị HĐXX xem xét cho chị được nhận lại chiếc xe mô tô trên để sử dụng trong cuộc sống, vì điều kiện gia đình hiện rất khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến vụ án được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

*Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận*: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn C và Đinh Trung K đang có hành vi cùng cất giữ trái phép 0,299 (*Không phải hai trăm chín mươi chín*) gam chất ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn C và Đinh Trung K đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

*Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.*

[2] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến kỷ cương pháp luật và tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến chính sức khỏe và cuộc sống gia đình các bị cáo, cũng như tạo điều kiện cho các phần tử xấu lợi dụng thị trường để mua bán, tổ chức sử dụng trái phép trái phép ma túy.

Các bị cáo đều là những thanh niên đã lập gia đình ổn định nhưng lại thiếu ý thức trong rèn luyện, luôn thể hiện lối sống tự do, buông thả nên đã sa vào nghiện ngập ma túy, dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn, trong đó Nguyễn Văn C là người khởi xướng nên giữ vai trò thứ nhất, Đinh Trung K tham gia tích cực, góp tiền và cùng Chiến đi mua ma túy, tìm địa điểm để sử dụng nên giữ vai trò thứ hai.

- *Về nhân thân:* Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ nội dung vụ án, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; Ngoài ra, qua xác nhận của chính quyền địa phương thì Nguyễn Văn C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo hiện đang mang thai thường xuyên phải điều trị dưỡng thai, bản thân bị cáo lại là lao động chủ yếu trong gia đình; Đinh Trung K có bố tham gia Quân đội. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ cân nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng trở về đoàn tụ cùng gia đình và thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

\* Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự, nên Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Xét mục đích phạm tội của các bị cáo không để thu lợi bất chính nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] *Về xử lý vật chứng hiện đang thu giữ:*

- Số Heroine thu giữ trong vụ án cùng bao gói, được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã cũ, màu xanh đen là tài sản hợp pháp của Đinh Trung K, không liên quan đến tội phạm, còn giá trị sử dụng, nên trả lại cho bị cáo (Tuy nhiên, tiếp tục thu giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự).

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, biển kiểm soát 90B1-649.91, HĐXX xác định: Đây là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn C và vợ là chị Trần Thị L1. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để thực hiện tội phạm, nên phải tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy chị L1 hoàn toàn không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện tội phạm. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho chị L1 đối với tài sản chung của vợ, chồng, nên chị L1 được nhận lại  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô trên và  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô sẽ bị tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước vào thời điểm Cơ quan Thi hành án dân sự quyết định thi hành án. Đề nghị của Chị L1 được nhận lại toàn bộ chiếc xe là không có cơ sở chấp nhận.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[7] *Về vấn đề khác:* Trong vụ án này, Nguyễn Văn C khai đi đến khu vực chợ thuộc thôn T, xã N để mua ma túy của một người đàn ông nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không tài liệu, chứng cứ hoặc thông tin chính xác về người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật, do đó HĐXX không đề cập.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 BLHS đối với các bị cáo.

*Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Xử phạt:*

- Bị cáo Nguyễn Văn C **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2021.

- Bị cáo Đinh Trung K **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2021.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu và tiêu hủy:* 01 (Một) phong bì niêm phong số 49/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”.

- *Trả lại bị cáo Đinh Trung K:* 01 điện thoại di động SAMSUNG, màu xanh đen, đã cũ, qua sử dụng, số IMEI1: 353248116470236/01 (Tiếp tục thu giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự).

- *Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước:* ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, đã cũ qua sử dụng, biển kiểm soát 90B1- 649.91, số máy: JF46E-4278676; số khung: RLHJF 460XDY367349; chị Trần Thị L1 được nhận lại ½ giá trị chiếc xe mô tô này vào thời điểm Cơ quan thi hành án dân sự quyết định Thi hành án.

*(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 11/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).*

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Trung K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- *Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***(Đã ký)***

**Đinh Văn An**